

Ban Dự án Hà Nội Tôi Yêu

© HDINVESTMENT.JSC

Đại Lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội



# Văn hoá Hà Nội

Tập 1

Chịu trách nhiệm: Đinh Tiến Hoàng | Biên tập: Nông Thị Minh Ngọc | Hiệu đính: Bùi Quang Tú

2010

# Thư ngỏ

Hà Nội luôn là một địa danh văn hóa, kinh tế, chính trị của cả nước. Tìm hiểu các thông tin về kinh tế, văn hóa, giải trí... của Hà Nội luôn là một nhu cầu thiết yếu của nhiều tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, năm 2010 là năm quan trọng, với rất nhiều những dịp lễ kỷ niệm lớn, đặc biệt là đại lễ 1000 năm Thăng Long. Đây là một cột mốc văn hóa, lịch sử được quan tâm của cả trong và ngoài nước. Đó chính là lí do chúng tôi lựa chọn chủ đề về Hà Nội để định hướng nội dung cho dự án chuỗi website Hà Nội.

Dự án chuỗi website về Hà Nội mang tên **Hà Nội Tôi Yêu** được công ty CP ĐT Hoàng Đạt triển khai thực hiện từ tháng 2 năm 2010. Với những nỗ lực, tâm huyết và tình yêu dành cho Hà Nội, các thành viên ban dự án đã cho ra những sản phẩm văn hóa gây được ấn tượng với độc giả yêu Hà Nội.

Đại Lễ 1000 năm Thăng Long đang đến rất gần, dự án cũng đang đi vào giai đoạn gấp rút hoàn thành để hòa chung không khí của ngày Đại Lễ.

Dự án là một bức tranh tổng thể, đi từ những sự kiện gắn với Đại Lễ, cũng như những góc sâu trong tâm hồn Hà Nội, những nếp sống, những cảm xúc của người Hà Nội.

Bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện chuỗi website về Hà Nội, Ban dự án còn cho ra mắt những ấn phẩm về Hà Nội. Chúng tôi đã dành nhiều tâm huyết để xây dựng Tủ sách Hà Nội với những ấn phẩm điện tử được tặng miễn phí cho quý bạn đọc. Chúng tôi hi vọng những tâm huyết này sẽ mang lại cho quý bạn đọc yêu Hà Nội những điều thú vị.

Tư liệu chúng tôi sử dụng để thực hiện những ấn phẩm này hoàn toàn được sưu tầm và biên tập từ các nguồn trên Internet nên không tránh được những thiếu sót. Một số tư liệu do lấy ở các nguồn thứ cấp, nên chúng tôi không thể trích dẫn nguồn đầy đủ. Chúng tôi mong nhận được sự thông cảm từ các tác giả.

*Xin chân thành cảm ơn và mong nhận được những góp ý từ phía bạn đọc!*

**Ban dự án**

**Mục Lục**

Hàng Thiếc..... 4

Hà Nội nơi chắt lọc tinh hoa ..... 9

Hội làng xưa..... 13

Văn hiến Việt Nam từ Thăng Long – Hà Nội đến Phú Xuân - Huế..... 15

Cư dân Hà Nội thuở sơ khai..... 23

Từ Đông Quan đến Đông Kinh..... 27

Sông Hồng với quá trình lịch sử..... 32

Những tòa thành trên đất Hà Nội thời Bắc thuộc..... 38

Còn một Sông Hồng khác trong lịch sử ..... 44

Đọc lịch sử Hồ Gươm qua đáy nước..... 49

Hương xưa... còn lại chút này ..... 54

Lịch sử kiến tạo Hà Nội với khảo cổ học và quy hoạch hiện đại ..... 57

Hà Nội từ đầu Công nguyên: Sông Hồng và những biến thiên lịch sử..... 61

Hà Nội 65 triệu năm trước ..... 69

“Kẻ chợ”- dấu tích ngôn ngữ về một hoạt động phổ biến của đất Kinh kì..... 73

Thăng Long - Hà Nội nơi lắng hồn núi sông ngàn năm ..... 76

## Hàng Thiếc

Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long, công cuộc chấn hưng đất nước đã biến vùng đất có nhiều sông, hồ này thành một đô thị phát triển, dân trăm miền di cư về, mang theo những nghề gia truyền của quê hương. Khu phố cổ nằm sát khu hoàng thành trở nên nhộn nhịp, sầm uất.



“Hàng Thiếc” là một phố nhỏ được lưu danh đến ngày nay cũng bởi nơi này khi xưa đã phát triển nghề đúc thiếc làm đồ gia dụng. Là một phố cổ, hình thành thời Lê, Hàng Thiếc nổi tiếng từ xa xưa:

“Rủ nhau đi khắp Long Thành

Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai

Hàng Bò, Hàng Bạc, Hàng Gai

Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Bài, Hàng Khay”

Phố Hàng Thiếc dài khoảng 130m. Một đầu của Hàng Thiếc là phố Hàng Nón, đầu kia giáp với ngã tư Bát Đàn - Thuốc Bắc. Nơi này là đất lành của người làng Phú Thứ (Hoài Đức). Họ và người dân ở các vùng miền khác nhau về đây cùng phát triển nghề làm đồ gia dụng bằng thiếc. Đây là một nghề thủ công phát triển từ thời Lê. Sản phẩm mang dấu ấn đặc trưng của thời đại và đời sống dân sinh. Đó là những cây đèn thấp dầu lạc, cây nến, lư hương, ấm pha chè, khay đựng đồ uống chè, bao đựng chè... Vì vậy mà tên nghề đã trở thành tên phố. Trải mấy trăm năm tên phố vẫn còn đến ngày nay, cho dù nghề làm thiếc đã mai một.

Để thích ứng với nhu cầu mới, những người thợ thủ công ở Hàng Thiếc đã chuyển sang sản xuất đồ gia dụng bằng sắt tây hoặc bằng tôn hoa. Mặt hàng phổ biến là xô, thùng

đựng nước và gánh nước, chậu rửa, chậu giặt, hòm đựng quần áo, gầu múc nước... Con phố nhỏ vốn không mấy khi yên tĩnh bởi những âm thanh của việc gò, hàn càng nhộn nhịp hơn mỗi độ trung thu về. thợ thủ công ở đây đã tận dụng những nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất làm những món đồ chơi nhỏ nhỏ cho con trẻ: tàu thủy, máy bay cho bé trai; đèn quả đào có cô tiên, đèn bướm cho bé gái.

Nhưng rồi mặt hàng gia dụng bằng sắt tây, tôn hoa một lần nữa lại phai. Xã hội phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, nhà nhà đã có nước máy kéo về đến tận nhà, người dân không còn phải gánh nước, chứa nước, hay dùng thùng, xô, chậu xếp hàng rồng rắn chờ đến lượt hứng nước nữa. Sản phẩm tiêu thụ chậm dần. Người thợ thủ công ở Hàng Thiếc lại thêm một lần tìm tòi, nghiên cứu, chuyển sang mặt hàng mới. Họ bắt tay vào sản xuất hàng nhôm kính. Đó là những đồ dùng thiết yếu như tủ bếp, tủ hàng, kệ bày hàng, giá phơi quần áo... Một nghề mới cũng phát triển ở đây, đó là tráng gương, cắt kính. Hàng nhôm kính phát triển khá mạnh, có thể gặp ở nhiều phố của Hà Nội.

Nhưng với người Hà Nội thì chỉ nói đến phố Hàng Thiếc, người ta đã biết đến mặt hàng chủ yếu và thế mạnh của người thợ thủ công nơi đây. Đó là những sản phẩm được chế tác để phục vụ cuộc sống. Là những người dân lao động cần cù, nhay bén, luôn thích nghi với nhu cầu thay đổi của xã hội, của thị trường.

Hàng Thiếc không chỉ lưu danh trong lịch sử phát triển của Thăng Long Hà Nội bởi bàn tay khéo léo của những người thợ thủ công mà còn lưu dấu trong những trang sử hào hùng, ghi lại cuộc đấu tranh bảo vệ Thủ đô trong những ngày toàn quốc kháng chiến (mùa đông năm 1946). Hàng Thiếc nằm trong Liên khu I, là nơi diễn ra những trận đánh ác liệt giữa Trung đoàn Thủ đô và quân xâm lược Pháp. Sử sách còn ghi lại trận chiến quyết liệt tại đây (ngày 7/2/1947) giữa quân, dân Hà Nội với binh lính xâm lược Pháp. Trận đánh kéo dài mấy ngày liền. Quân Pháp dùng bazoka bắn phá dữ dội vào phố Hàng Thiếc. Chúng cố chiếm từng ngôi nhà. Các chiến sỹ Trung đoàn Thủ đô chống trả quyết liệt. Quyết tâm bảo vệ từng căn nhà, từng góc phố, từng tấc đất của Thủ đô yêu dấu. Sáu mươi ngày đêm khói lửa ngút trời Hà Nội, phố Hàng Thiếc nói riêng, khu phố cổ nói chung đã biến thành trận địa giao tranh ác liệt giữa ta và địch... Không chỉ có vậy, số nhà 42 của phố là di tích cách mạng nổi tiếng. Đây là nơi làm việc của đồng chí Đỗ Ngọc Du, một trong những người sáng lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Đồng chí được bầu làm Bí thư Xứ ủy Bắc kỳ và Bí thư Đảng bộ Hà Nội.

Phố Hàng Thiếc sẽ còn mãi với Thăng Long, với Hà Nội.

### **Sưu tầm**



## Hà Nội nơi chắt lọc tinh hoa

Khi nói về Thăng Long - Hà Nội ai ai cũng cho rằng đây là dải đất của tinh hoa Việt Nam, dải đất của văn minh, thanh lịch. Nhưng riêng Hà Nội, chỉ tính từ thời định đô cũng đã gần 1000 năm, cả ngàn năm thu hút nhân tài bách nghệ bốn phương.

Các thế hệ đã đem đến những lễ thói của địa phương mình, chắt lọc, hun đúc lại, tạo nên cái tinh hoa kinh kỳ. Thêm vào đó, trải ngàn năm, việc giao lưu quốc tế cũng diễn ra thường trực, càng về sau càng thường xuyên hơn, lắm về hơn thời trước.

Cho nên Thăng Long - Hà Nội quả là đã tiếp thu mọi tài hoa của các vùng, nhào nặn lại, nâng cao lên theo yêu cầu của đời sống toàn dân tộc. Điều này có nghĩa là cái văn minh của Hà Nội chính là cái bản lĩnh chung của dân tộc cộng với sắc thái riêng của đất Thủ đô. Đó là sản phẩm đồng thời là động lực để người Thăng Long - Hà Nội sáng tạo ra những thành tựu rực rỡ về các mặt, tiêu biểu nhất là những nhân cách Hà Nội đã được lịch sử khẳng định.



Ngoài ra kinh kỳ cũng là trung tâm chính trị, kinh tế lớn, nghĩa là thịnh vượng hơn các vùng, tạo ra nền tảng vật chất cũng cao hơn cho sự phát triển văn minh, văn hóa, lối sống.

Cũng phải kể đến một thực tế là ở chốn Kẻ Chợ sầm uất vốn là nơi cạnh tranh đọ sức đua tài dữ dội, phải nghề tinh, tài cao mới trụ nổi, mới phát triển được. "Phồn hoa thứ nhất Long Thành" là nơi thu hút, hội tụ tài và nghệ tứ chiếng trong sự chọn lọc có vẻ bình yên nhưng khá ngặt nghèo. Cái gì còn lại, phát triển được chính là cái tiêu biểu, cái tinh hoa. Những cái gì xoàng xĩnh, vô bổ, sớm muộn đều bị đào thải.

Cứ xem các danh nhân văn hóa, những người gốc gác Thăng Long - Hà Nội không nhiều, phần đông là từ tứ xứ tụ về nhưng cái chính là họ đã hấp thụ được tinh hoa của văn hóa kinh kỳ và được nền văn hóa này chấp nhận. Lê Quý Đôn (Thái Bình), Nguyễn Gia Thiều (Bắc Ninh), Nguyễn Du (Hà Tĩnh), Hồ Xuân Hương (Nghệ An) là như vậy.

Hoặc như về bách nghệ thì bách nghệ Kinh đô đa số có gốc gác từ tứ trấn Đông, Nam, Đoài, Bắc, nhưng tinh xảo lên trong thị trường lớn nhất, khó tính nhất là Kẻ Chợ: Nghề vàng bạc từ Đồng Xâm (Thái Bình), nghề thêu từ Hương Dương, Quất Động (Hà Tây), nghề giày dép từ Phong Lâm, Trúc Lâm (Hải Dương)... Khi nhà Nguyễn chuyển kinh đô vào Huế, văn hóa Hà Nội vẫn phát triển, thị trường Hà Nội vẫn có sức hút lớn nhiều tài năng bách nghệ, vẫn giữ vững tinh hoa kinh kỳ.



Có một vấn đề được đặt là là vậy bên cạnh lòng yêu nước là hằng số đạo lý của toàn dân tộc thì còn những phẩm chất gì làm nên tinh hoa đó? Thực ra những phẩm chất ấy cũng là của toàn dân tộc, song vì kinh đô là hội tụ tinh hoa cả nước nên các phẩm chất cũng tập trung hơn, biểu hiện rõ rệt hơn. Trước hết, đó là nghị lực, một nghị lực lớn, kết tinh của ý chí mạnh mẽ, khả năng hành động và đức tính bền bỉ. Nghị lực lớn trong chống ngoại xâm, nghị lực lớn trong tạo dựng văn minh, tạo lập đời sống. Người đời Lý đã từng dời cả một làng Bình Sa - vốn ở bờ nam hồ Tây - ra phía bãi sông Hồng lập ra làng mới (Cơ Xá) để lấy đất làm chỗ xây dựng kinh đô.

Thế kỷ XIII người đời Trần tự mình phá hủy cả một kinh thành đô hội của mình rồi lên đường đi kháng chiến để cản bước tiến của quân Nguyên - Mông. Và một công trình đáng kể khác của nghị lực Thăng Long là nơi khởi đầu con đê ngăn lũ sông Hồng được đắp suốt chiều dài nghìn năm đã cùng với đê vùng ngược vùng xuôi trở thành "vệ sĩ" khổng lồ bảo vệ cả đồng bằng Bắc Bộ. Và nghị lực Hà Nội lại tiếp nối nghị lực Thăng

Long, làm nên những kỳ tích tầm vóc lớn trong hai cuộc chiến tranh đánh thắng hai đế quốc hùng mạnh.

Do yêu nước, yêu dân, đầy nghị lực nên người Thăng Long - Hà Nội đã đấu tranh ngoan cường suốt từ thời định đô. Tuy nhiên, đấu tranh chính là để tồn tại, là lòng xót thương nòi giống đồng bào. Cho nên một phẩm chất nữa của người ở đây là lòng nhân hậu và đoàn. Ngay cả khi Kẻ Chợ là thương trường lớn nhưng người ta vẫn giữ được lòng nhân hậu. Dân tứ chiếng đến quần cư mà hòa đồng, mà nương tựa vào nhau. Có chia thành phường thành phố nhưng không xung khắc, không xa lìa mà cùng nhau hòa hợp làm ăn. Ở thôn quê có người hàng xóm, hàng xã, thì ở kinh đô có người hàng phố, hàng phường. Người Kẻ Chợ biết tôn trọng cộng đồng vì họ vẫn là người bốn phương về đây tụ hội. Không đoàn kết, nương nhen, đề cao cộng đồng thì khó tồn tại. Với họ "người hàng phố" sát cách nhau, cũng thân thiết chẳng khác gì người "hàng xóm" khi còn ở làng quê.



Trong cuộc sống hàng ngày, họ chia sẻ với nhau nỗi buồn và niềm vui. Hà Nội có câu văn: Văn ai tắt điếu, nghe tiếng khóc là đến hỏi thăm. Họ giữ hòa khí, cận duyet viễn lai, ở gần đẹp lòng, ở xa muốn đến.

Cả phố tránh mắt lòng nhau, "chín bỏ làm mười", giữ gìn cho nhau, đi vắng thì "gửi nhà nhau" (Mãi về sau này đến tận những năm chống Mỹ 1965-1975, đi sơ tán gửi nhà nhau vẫn là chuyện thường thấy).

Ra quét hè, tiện chổi quét sang cả cho hè hàng xóm. Bà dặn cháu: Chớ có "được lòng ta, xót xa lòng người". Cha dạy con: "Cái mà mình không muốn, thì đừng làm cho người".



Cuối cùng là chất thông minh trí tuệ và tài hoa. Thông minh trí tuệ thì nhạy cảm, nhận thức nhanh, lắt léo kiến, năng động trong hành động, tiếp thu và hội nhập nhanh, luôn luôn tạo ra cái mới, sản phẩm mới, thơ văn mới, nghệ thuật mới. Óc sáng lại thêm khéo tay, tài hoa nên nghề giỏi, sản phẩm vô thể và hữu thể đều tinh xảo. Lại thêm vào đó là lối sống có văn hóa, lịch lãm và tinh tế. Từ ăn uống, nói năng, đi đứng, phục sức, giao tiếp, ứng xử, làm bụng, hưởng thụ nghệ thuật... đều được chăm chút, chọn lọc, cân nhắc, tề chỉnh chứ không buông tuồng trễ tràng.

Tất cả làm ra cái mà nhiều thế hệ đã gọi là Thanh lịch Tràng An mà bản chất của nó là sự tôn trọng các giá trị tinh thần, đạo lý, văn hóa trong đời sống thường ngày.

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa đang đưa Hà Nội vào khúc ngoặt mới. Thắng lợi của công cuộc cách mạng này là đã và sẽ nâng tầm vóc Thủ đô lên tầm cỡ mới. Đặc biệt là vừa qua, Hà Nội mở rộng, hòa đồng cùng cháu con những người đã lần đầu tiên trong lịch sử từ đầu Công nguyên đứng lên chống giặc đô hộ xâm lược (khởi nghĩa Hai Bà Trưng) những thế hệ công dân suốt chiều dài lịch sử ngàn năm đã kiên trì làm "áo giáp chở che" cho Thăng Long Kinh kỳ. Và Hà Nội cùng với sự tăng trưởng về kinh tế thì truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp cũng đang được khơi lại, con người đang tự cấu trúc lại, hứa hẹn góp phần đáng kể vào việc bảo vệ và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến.

### **Sưu tầm**

## Hội làng xưa

Lý Khắc Cung Từ ngày mùng 10 đến 20 tháng Tư âm lịch hàng năm, nhiều làng trong vùng Bưởi (Ba Đình, Hà Nội) như làng Thủ Lệ, làng Đông, làng Hồ, làng Nghĩa Đô, Bái Ân, làng Cả... đều lần lượt vào hội. Hội nào cũng thường có hai phần là lễ và hội. Về phần lễ, các làng đều làm lễ tưởng niệm các vị anh hùng, tiên liệt, những người có kỳ tích hoặc ông tổ các nghề thủ công đã mang lại cuộc sống tốt đẹp cho dân làng.



Các nam thanh nữ tú tham gia hội làng

Làng Cả (làng Yên Thái) kết hợp việc thờ ông bà bán dầu Vũ Phục đã hy sinh đời mình để cứu vua khỏi cơn bệnh hiểm nghèo với việc thờ ông tổ nghề làm giấy. Ông tổ nghề làm giấy không được thờ ở đình mà có một nhà thờ riêng với tám biển sơn son thếp vàng ghi bốn chữ "Bản nghệ thần từ", ông cũng được gọi là thánh sư, có mũ mão, cân đai,...

Làng Cả tổ chức tế thánh ở đình làng. Lúc tế thánh, chủ tế phải là tiên chỉ của làng. Bồi tế, phụ tế, các vị có vai vế cao nhất trong làng không mặc các kiểu áo rồng, phượng lòe loẹt mà ai cũng mặc áo gấm thất thểu, ngoài là áo thụng xanh lam, quần trắng, đóng khăn, đi hài... Trông họ giản dị mà trang trọng. Màu sắc của gấm được phủ nhẹ bằng lớp áo thụng mỏng làm tôn vẻ đẹp của gấm rung rinh kiểu bốc bụi những chữ triện, hoa văn màu sắc ăn ý với phong màu đỏ tía. Các vị chức sắc làm nhiệm vụ khác thì nhất loạt mặc áo sa đen, khăn nhiễu. Lễ hiến thực thánh ông là xôi dẻo, bò béo, với thánh bà là cơm nếp thơm, gà mái ghe. Với thánh tổ nghề giấy thì cúng chè kho, chè mọng là mấy món ăn nổi tiếng cầu vùng Bưởi do những nghệ nhân có tín nhiệm của các phường được cử ra nấu nướng và chế biến.

Đám rước của làng Cả được bắt đầu từ xóm Cầu Sau, qua xóm Giữa, xóm Cống, ra đường cái quan rồi lại trở về đình. Đám rước kéo dài gồm trống lớn có giá gỗ và bánh xe, trống cái có người khiêng, chiêng, cồng và hàng chục lá cờ có thêu chữ "Hội" đủ màu của bảy sắc cầu vồng, hàng chục lá cờ đuôi nheo, cành phướn, long đình, hai lọng vàng; bàn tam sinh gồm thủ lợn, đầu bò, đầu dê; bàn cỗ chay, tám quạt lông, hai kiệu lớn sơn son thếp vàng do 16 nam và 16 nữ thay nhau khiêng, tám loại vũ khí cổ do tám ông già cầm, hai chóa đựng nước giếng quê hương...

Người dân đi xem hội rất đông. Nhiều trai tráng ăn mặc kiểu võ sĩ, mũ áo nhiều màu sắc rực rỡ, hào nhoáng, trước ngực có kết hoa. Những cô gái khiêng long đình, chít khăn nhung, mặc áo dài màu hoa đào, hoa lý, thắt lưng xanh hoặc vàng, quần lụa, giày cườm, nét vui tươi, đầy sức sống thể hiện trên khuôn mặt. Các cụ râu tóc bạc phơ, tay cầm bát bửu trông quắc thước bước đi oai nghi. Phía trước là phường bát âm liên tục tấu nhạc theo những luật lệ chặt chẽ nhưng lại đầy sức hấp dẫn. Người xưa chú ý nhiều đến đám phường tuồng, phường chèo. Các đào kép trong vai diễn của mình đi theo đám rước nghênh ngang, mũ trụ lấp lánh, cờ cắm sau lưng. Có vai đội mũ cánh chuồn, vẽ mặt, đeo râu, đi ủng cao. Có vai thái sư đội mũ bình thiên, mặt mốc, đi hia. Hoàng hậu đội mũ cựa phụng, mặc áo vàng, đi hài phượng. Võ tướng Tạ Ôn Đình có đôi lông mày xéch nhọn, trên mặt có những nét gợn như văn hổ trông thật dữ dội, đeo râu sàm (liên tu). Các vai chèo thì vừa đi vừa quạt. Cả những vai hề làm cho trẻ con chạy nhón nháo để xem tận mắt là hề mời hay hề gậy. Sau đó là mấy chàng trai đóng giả con gái, khoác trống cơm đi lại ẻo lả, nói năng ỏn ẻn, liếc ngang chít khăn vuông mỏ quạ. Suốt ngày hội còn diễn ra nhiều trò chơi dân gian như chọi gà, chọi chim, múa sư tử, đánh đu,...

Một số tích trò được mọi người chờ đón như: Sơn Hậu, Đào Tam Xuân loạn trào, Sứ Vân giả dại, Lưu Bình Dương Lễ, Thị Mầu lên chùa...

### **Sưu tầm**

## Văn hiến Việt Nam từ Thăng Long – Hà Nội đến Phú Xuân - Huế

Đã từ lâu, cùng với sự phát triển của Thăng Long, nhiều vùng văn hóa đã nổi lên trong toàn quốc. Trong đó, có một vùng văn hóa rực rỡ trên mảnh đất đã từng mang tên Ô, Lý, rồi Thuận Hóa, Phú Xuân và Huế hôm nay.

Văn hiến Thăng Long không phải là sản phẩm riêng của những con người sống trên mảnh đất Thăng Long, dù mảnh đất ấy là Thủ đô, trung tâm của cả nước. Không có lịch sử hàng nghìn năm đoàn kết chiến đấu của cả cộng đồng dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam thì không thể có văn hiến Thăng Long.



Cũng không thể có văn hiến Thăng Long nếu như không có sự đóng góp những giá trị vật chất và tinh thần của mọi miền, nhất là Phú Xuân-Huế, Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh, những nơi tiếp nối Thăng Long-Hà Nội, trở thành những trung tâm mới của cả nước.

Sự giao thoa đầy hiệu quả giữa thủ đô Thăng Long với mọi miền đã tạo nên một nền văn hiến dân tộc vừa thống nhất, vừa đa dạng. Mỗi địa phương vừa có những nét chung của toàn quốc, vừa có những đặc trưng phong phú của địa phương mình.

Kế thừa và đổi mới là truyền thống chung của cả dân tộc. Kế thừa và đổi mới luôn luôn đem lại nguồn sinh lực mới cho truyền thống, khiến cho truyền thống luôn luôn được hiện đại hóa và nhân tố hiện đại không cắt đứt với truyền thống.



Đã từ lâu, cùng với sự phát triển của Thăng Long, nhiều vùng văn hóa đã nổi lên trong toàn quốc. Sau Thăng Long đã có nhiều vùng phát triển về giáo dục và văn hóa, về đào tạo nhân tài cho đất nước. Nhiều người đã từ các vùng đất ấy đến Thăng Long để học tập hoặc tham gia các kỳ thi Hội ở Thăng Long, đóng góp cho đất nước nhiều vị Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, Hoàng giáp, Tiến sĩ, Phó bảng. Nhiều tỉnh đã được nhà nước lựa chọn để tổ chức các kỳ thi Hương như Thăng Long, Sơn Nam, Kinh Bắc, Thanh Hóa, Nghệ An. Những người này đã đóng góp lớn vào việc giao lưu văn hóa giữa thủ đô và địa phương, thực hiện một phần vào sự tỏa sáng của văn hiến Thăng Long ra toàn quốc.

Trong các tiểu vùng văn hóa nói trên, nổi lên một vùng văn hóa rực rỡ trên mảnh đất đã từng mang tên Ô, Lý, rồi Thuận Hóa, Phú Xuân và Huế hôm nay.



Trước khi chúa Nguyễn vào Thuận Hóa để lập nghiệp thì nơi đây đã là địa bàn cư trú của người Việt cổ từ ngàn năm trước.

Huế vốn là mảnh đất cũ trải qua hàng ngàn năm nằm trong Tổ quốc của vua Hùng, từ thời Văn Lang và Âu Lạc.

Con người Việt Nam dù ở Giao Chỉ, Cửu Chân hay Nhật Nam đều cùng gắn bó với nhau, cùng trải qua các bước thăng trầm, cùng chung vinh quang, cùng chia gian khổ.

Sự gắn bó giữa thủ đô Thăng Long với Thuận Hóa càng nâng cao thêm những nét đẹp cộng đồng rất bền vững về chủ nghĩa yêu nước, về lòng thương người, về ý chí kiên cường bất khuất để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, củng cố độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Trong Dư địa chí, Nguyễn Trãi đã gọi Thuận Hóa là phên dậu của Tổ quốc.

Năm 1558, Nguyễn Hoàng, con trai Nguyễn Kim đã được phái từ Thăng Long vào trấn thủ Thuận Hóa và Quảng Nam để bảo vệ và xây dựng lãnh thổ phía Nam của Tổ quốc.

Các chúa Nguyễn phía trước kế tiếp nhau xây dựng mảnh đất này đã có công lớn là khai hoang khẩn đất, di dân vào phương Nam tạo thành một dải đất rộng lớn. Với truyền thống thông minh và sáng tạo, con người Việt Nam vào sinh sống nơi vùng đất mới lại phát huy hơn nữa truyền thống lâu đời của dân tộc, vừa khai phá đất đai, vừa dững cảm bảo vệ lãnh thổ. Cũng từ đó mà trong toàn quốc, tình yêu thương ngày càng thấm thiết, tinh thần đoàn kết chiến đấu càng chặt chẽ thêm.

Sự chia rẽ sâu sắc trong nội bộ gia đình phong kiến Trịnh - Nguyễn đã tạo ra sự chia cắt Đàng Trong và Đàng Ngoài, kéo dài suốt hai thế kỷ cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn. Cuộc chiến tranh này đã đi ngược với tình cảm và ý chí của nhân dân, cản trở sự phát triển chung của cả dân tộc.



Đất nước trì trệ và suy thoái đã trở thành miếng mồi ngon cho sự xâm lược từ phương Bắc. Hơn 20 vạn quân Thanh kéo vào chiếm đóng Thủ đô Thăng Long, tưởng dễ dàng đặt toàn bộ đất nước dưới sự thống trị của chúng.

Một bất ngờ lịch sử đã diễn ra, đó là sự vùng dậy long trời lở đất của toàn thể nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ. Lịch sử một lần nữa chứng minh truyền thống dân tộc là chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập dân tộc của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

Năm 1802, Gia Long lên ngôi vua. Bị ảnh hưởng lâu ngày của sự xung đột Đàng Trong, Đàng Ngoài và xuất phát từ mối thù sâu sắc giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn, các vua đầu triều đã có ý chia rẽ Thăng Long và Huế, không ngừng hạ thấp thành tựu và ảnh hưởng của Thăng Long. Thăng Long chỉ còn giữ vị trí là thủ phủ của Bắc Thành, lại phải đổi chữ Long là Rồng thành chữ Long là Thịnh. Năm 1805, Gia Long còn bắt phá bỏ Hoàng thành, xây lại tòa thành mới theo kiểu vô băng nhỏ hơn.

Dù nhà Nguyễn cố tình hạ thấp vị trí của Thăng Long nhưng đây vẫn là thắng địa, là một trung tâm kinh tế văn hóa lớn nhất. Văn hiến Thăng Long vẫn là nhân tố thúc đẩy sự phát triển văn hóa và hiền tài của đất nước.

Kinh đô Huế tồn tại 80 năm thì đất nước rơi vào sự thống trị của đế quốc Pháp. Với thủ đoạn chia để trị chúng cắt đất nước ta thành 3 miền với 3 trung tâm: Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Chúng cố tạo ra sự chia rẽ không chỉ ở lãnh thổ mà ở lòng người. Thủ đoạn của chúng cũng ít nhiều gây được một số nhận thức sai lầm, làm giảm sút phần nào tình cảm thống nhất dân tộc ở một số ít những người mơ hồ và bị đầu độc. Trong khi đó, nhân dân Việt Nam trước sau như một, luôn luôn gắn bó với nhau, quý trọng nhau, học hỏi nhau, coi độc lập thống nhất là lẽ sống của cả dân tộc và ở mỗi con người. Chính vì thế mà truyền thống văn hiến Thăng Long qua ngàn năm lịch sử cùng với những thành tựu vật chất và tinh thần của Huế mãi mãi là tài sản, là sức mạnh và niềm tự hào của cả nước.

Văn hiến Thăng Long không ngừng được thừa kế và phát triển ở Huế. Mọi người Việt Nam dù Nam hay Bắc đều tự hào trước những thành tựu tinh thần và vật chất của văn hóa và con người xứ Huế. Huế không chỉ nổi lên với cảnh đẹp của sông Hương, núi Ngự, sự rực rỡ của cung điện và lăng miếu, Huế còn mang những nét đặc sắc trong sinh hoạt của mình từ ăn, mặc, ở đến những giao tiếp hàng ngày trong gia đình và ngoài xã hội.

Sẽ là sai lầm nếu như nghĩ rằng đó chỉ là những thứ vốn có trong truyền thống văn hiến của dân tộc mà tiêu biểu là Thăng Long. Và cũng sẽ sai lầm nếu tưởng rằng Huế đã cắt đứt với truyền thống dân tộc và mọi thứ ở nơi này chỉ là sản phẩm của riêng Huế.

Huế cũng như Thăng Long trước đây chỉ có thể phát triển thành một trung tâm của cả nước khi biết kế thừa một cách sáng tạo những truyền thống tốt đẹp của ông cha từ xưa, đồng thời tiếp thu và nâng cao hơn những giá trị vật chất và tinh thần của cả nước.

Chân lí này được chứng minh trên mọi lĩnh vực, ở mọi thành công của xứ Huế...

Tóm lại, trong đời sống vật chất cũng như tinh thần, con người xứ Huế đã có rất nhiều nét đặc sắc đóng góp vào việc không ngừng phát triển nền văn hiến Việt Nam. Huế là niềm tự hào của cả dân tộc, là nơi tiếp nối đầy sáng tạo những truyền thống lâu đời của dân tộc được kết tinh ở thủ đô Thăng Long, được nâng cao thêm ở Huế và tỏa sáng trên mọi miền đất nước, đặc biệt là ở thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm văn hiến của đồng bằng sông Cửu Long.

**Sưu tầm**

Thăng Long dưới thời Phục Hưng của Đại Việt

Thời Lê Sơ, đặc biệt dưới triều Lê Thánh Tông (1460-1497) nền giáo dục khoa cử và sinh hoạt văn hóa đạt nhiều thành tựu rực rỡ.

Nếu tính từ khoa thi năm 1427 mà Lê Lợi cho tổ chức tại Dinh Bờ Đề (Gia Lâm), ngay trong những ngày còn đang kháng chiến chống quân Minh xâm lược, cho đến khoa thi 1526 mở giữa thời kỳ hòa bình thịnh trị, thì nhà Lê Sơ trước sau đã cho tổ chức 31 khoa thi, trong đó 30 khoa mở tại thành Thăng Long, lấy đỗ 1005 người, trong đó có 86 người Hà Nội. Có khi do đích thân nhà Vua ra chủ tọa kỳ thi và ra đề bình luận về các kế sách kiến thiết đất nước.



Bến bãi Thảo Tân là địa danh chỉ vùng đất phía đông Hồ Hoàn Kiếm, cạnh bờ sông Hồng là một địa điểm thích hợp cho việc lập một trường thi rộng rãi, tiện tiếp đón cả các thí sinh vùng Kinh Bắc qua sông sang dự thi.

Thảo Tân nay là khu vực Bảo tàng Cách mạng, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (sau gọi là bến Cổ Tân cạnh Nhà hát Lớn bây giờ). Chỉ đến thời Nguyễn, Hà Nội trở thành nhượng địa của Pháp, trường thi mới chuyển về địa điểm hiện nay còn mang tên là phố Tràng Thi.

Một vườn hoa nhỏ ở trước cửa trường Đại học Tổng hợp phố Lê Thánh Tông nay còn mang tên Vườn Tao Đàn để nhắc nhở đến một thời văn học thịnh đạt, vua cho thành lập một câu lạc bộ mang tên Tao Đàn nhị thập bát tú, nơi hội họp để sáng tác, bình luận văn thơ của 28 ngôi sao trong bầu trời văn học nước nhà. 1 trong 28 ngôi sao đó chính là Vua Lê Thánh Tông, nhà vua say mê văn chương, là tác giả của Hồng Đức Quốc âm thi tập với hàng trăm bài thơ.



Đất Kinh Kỳ thời Lê còn ghi dấu đến ngày nay vụ thảm sát tru di tam tộc đối với anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi và bà Nguyễn Thị Lộ, vợ thứ của Nguyễn Trãi, nữ giáo thụ trong triều đình.

Sử chép ngày 1/9/1442, vua Lê Thái Tông sau khi đi duyệt binh ở Chí Linh đã ghé Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi. Bà Nguyễn Thị Lộ, Lễ nghi nữ học sĩ chuyên dạy cung nữ trong triều lúc bấy giờ cũng đang có mặt ở Côn Sơn. Vua bị cảm mạo, mất đột ngột. Cánh lộng thần lũng đoạn trong triều vốn bị Nguyễn Trãi tố cáo, lên án, nhân cơ hội ấy mới dựng chuyện vu cho Nguyễn Trãi thông đồng với Nguyễn Thị Lộ để ngấm giết vua bằng thuốc độc. Ngày 19/9/1442 (tức 16 tháng 8 âm lịch) cả gia tộc Nguyễn Trãi cùng với thân nhân họ mẹ, họ vợ bị đưa ra hành hình.



Hơn 20 năm sau, vụ án giết hại công thần Nguyễn Trãi, Vua Lê Thánh Tông thấu nỗi oan ức của ông, đã xuống chiếu minh oan cho ông, đánh giá tấm lòng trong sáng trung trinh ái quốc của vị khai quốc công thần là "Ức Trai tâm thượng quang Khuê tảo". Vị vua anh minh cũng ra quyết định tập ấm cho người con trai duy nhất còn lại của Nguyễn Trãi là Nguyễn Anh Vũ. Đồng thời cũng ra lệnh cấp cho di duệ họ Nguyễn một trăm mẫu ruộng để dùng vào việc thờ cúng Nguyễn Trãi. Ngôi nhà thờ ông còn tồn tại đến ngày nay, tọa lạc tại làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, nay đã thuộc Hà Nội.

Ngay từ xa xưa, một ngôi miếu khiêm tốn cũng đã được dân làng Thanh Trì thuộc huyện Thanh Trì (Hà Nội) lập lên để hàng năm hương khói cho bà Nguyễn Thị Lộ. Năm 2007 vừa qua, ngôi miếu xưa cũng đã được tu bổ.

Thời đại Phục Hưng của Đại Việt

Triều Lê Thánh Tông là thời thịnh trị nhất của lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, cũng có thể được coi như thời đại Phục Hưng của Đại Việt, chứng kiến sự phát triển huy hoàng toàn diện của nước Việt.

Năm Ất Dậu (1465) tháng 11 Âm lịch, điện Kính Thiên được khánh thành trở thành ngôi Chính điện của triều Lê, nơi cử hành các nghi lễ quan trọng của cùng trong năm, điện Cầm Đức cũng được khánh thành. Nhân dịp này, triều đình đã ban lệnh đại xá trong cả nước.

Phủ Trung Đô được Vua Lê Thánh Tông đặt năm 1466, đến 1469 được đổi tên là Phủ Phụng Thiên, vẫn quản lĩnh hai huyện Thọ Xương, Quảng Đức. Quan đứng đầu Phủ Phụng Thiên (khu vực hành chính đặc biệt) được gọi là Quan Phủ Doãn. Đến thời nhà Nguyễn, khi Kinh đô đã chuyển vào Huế, thì đứng đầu Phủ Phụng Thiên không phải là chức quan Phủ Doãn nữa, Phủ Phụng Thiên cũng phải đổi tên thành phủ Hoài Đức. (Hà Nội hiện có phố Phủ Doãn, là nơi có bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, cũng chính là khu vực trụ sở của Phủ Phụng Thiên thời Lê).

Năm Kỷ Sửu (1469) nhà Vua cho định bản đồ cả nước - Bản đồ nay đã thất lạc, chỉ còn bản đồ được vẽ lại 21 năm sau, năm Canh Tuất, được gọi là Hồng Đức bản đồ, in năm Hồng Đức thứ 30 (1490).

Giảng Võ Điện được xây trên núi Quán Sơn từ thời Lê Thái Tổ. Đến năm Tân Sửu (1481) Vua Lê Thánh Tông lại cho đào hồ Hải Trì bên điện Giảng Võ để làm nơi tập luyện binh trượng, thủy quân, cũng là nơi thao diễn quân sự ở Kinh đô.

Ngày nay, khu vực Giảng Võ (thuộc quận Ba Đình) vẫn còn tồn tại nhiều địa danh ghi dấu nơi xưa đã từng tồn tại một trường võ bị. Trạ Bảng (được cho là dịch âm của từ "trường bắn") với Trảng trên, Trảng dưới... Năm 1983-84 khảo cổ học còn phát hiện ở lòng hồ Ngọc Khánh một sưu tập các loại vũ khí đạn của thời Lê.

Sau khi Lê Thánh Tông mất, triều Lê bước vào suy yếu rất nhanh, do sự tha hóa của những người kế nghiệp. Điển hình là Vua Lê Tương Dực (1510-1516) ở ngôi chỉ được 6 năm, những "chơi bời xa xỉ, hoang dân vô độ, tiêu tốn không biết bao nhiêu của kho, sức lực của nhân dân" rót vào việc xây dựng các đền đài cung điện phục vụ cho nhu cầu hưởng lạc.

Năm 1512, Lê Tương Dực cho xây điện lớn hơn trăm nóc (Bách Ốc), rồi lại làm đài chín lớp (Cửu trùng Đài) rất nguy nga tráng lệ, huy động hàng nghìn người làm công sai. Người thiết kế là Vũ Như Tô, người xã Minh Quyết, huyện Cẩm Giàng, nay thuộc Hải Dương.

Năm 1516, Đô Tướng Trịnh Duy Sản nổi lên giết Vua Lê Tương Dực. Vũ Như Tô cũng bị Nguyễn Hoàng Dụ giết chết ở ngoài cửa Kinh Thành (ngày 7 tháng Tư Bính Tý). Cửu Trùng Đài và nhiều công trình kiến trúc khác bị san phẳng.

Nhiều thế lực phong kiến nổi lên tranh nắm quyền lực trong triều và ở các địa phương, dẫn đất nước đến một thời kỳ khủng hoảng.

**Sưu tầm**

TaiLieu.vn

## Cư dân Hà Nội thuở sơ khai

Sau hàng vạn năm, qua mấy lần biển tiến, lui, trên vùng đất Hà Nội đã xuất hiện những dấu vết hoạt động của con người.

Loài người xuất hiện vào đầu kỷ địa chất Thứ tư, cách nay khoảng bốn triệu năm. Bảy giờ toàn vùng Hà Nội được nâng lên, có xâm thực và bao mòn, đồng thời cũng được bồi đắp bởi trầm tích của sông suối, để tạo nên một đồng bằng nằm sâu dưới bề mặt đồng bằng hiện nay 40 - 50m, phủ đầy rừng rậm với rất nhiều loại động vật nhiệt đới. Sau hàng vạn năm, qua mấy lần biển tiến, lui, trên vùng đất Hà Nội đã xuất hiện những dấu vết hoạt động của con người.



Những dấu chân đầu tiên

Năm 1972, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở cánh đồng Đông Thành, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, những viên đá cuội có dấu vết bàn tay con người gè đẽo; nhìn chung còn khá thô sơ, hình loại chưa ổn định, được chế tác bằng cuội quacdit, có sẵn ở thềm sông cổ. Từ năm 1968, người ta đã tìm thấy những công cụ bằng đá cuội như thế của người nguyên thủy trên một địa bàn rộng lớn, từ Lào Cai đến Hà Tĩnh. Giới chuyên môn gọi đó là văn hóa Sơn Vi, thuộc cuối thời đại Đá cũ, cách nay từ 2 vạn năm đến hơn 1 vạn năm.

Thế rồi, từ những dải núi cao, băng tan, dồn một khối lượng nước khổng lồ xuống các đại dương. Vào đầu thế Toàn tân, cách nay một - hai vạn năm, lại một thời biển tiến. Gần một nửa diện tích của mảng lục địa Đông Nam Á bị nhấn chìm xuống dưới mực nước biển. Vịnh biển ăn sâu vào đồng bằng, trong đó có vùng Hà Nội. Biển dâng, lũ